TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 17 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 17 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đậu Thị Loan.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Văn Thảo;

Ông Tống Văn Tâm.

- *Thư ký phiên tòa:* Ông Lê Minh Trường - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 17 - Thành phố Hồ Chí Minh.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 17 - Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa*: Ông Võ Anh Duy - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 9 năm 2025, tại trụ sở Toà án nhân dân khu vực 17 - Thành phố Hồ Chí Minh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 147/2025/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 8 năm 2025 về việc "Ly hôn", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 47/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 21 tháng 8 năm 2025; Quyết định hoãn phiên toà số: 26/2025/QĐST-HNGĐ ngày 06 tháng 9 năm 2025 , giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Nguyễn Thành C, sinh năm 1992; CCCD số: 087092002880; nơi cư trú: Ấp T, xã T, tỉnh Đồng Tháp. Có yêu cầu xét xử vắng mặt.

Bị đơn: Bà Nguyễn Thị Cẩm A, sinh năm 1998; CCCD số: 093198008157; nơi cư trú: Ấp P, xã P, thành phố Cần Thơ; nơi tạm trú: Nhà trọ Phạm Thị Thu H, đường T, tổ A, khu phố K, phường T, Thành phố Hồ Chí Minh. Vắng mặt lần thứ 2 không lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, quá trình tố tụng, nguyên đơn ông Nguyễn Thành C trình bày:

Ông Nguyễn Thành C và Bà Nguyễn Thị Cẩm A tự nguyện tìm hiểu yêu thương và tiến đến hôn nhân, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã P, huyện P, tỉnh Hậu Giang (Nay là xã P, thành phố Cần Thơ) vào ngày 17/3/2025. Do khi yêu nhau tìm hiểu không kỹ, nên khi về sống chung với nhau được một thời gian rất ngắn thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, không có tiếng nói chung. Sau đó bà A chuyển về nhà sống chung với bố mẹ ruột, vợ chồng sống ly thân với nhau khoảng 05 tháng nay. Khi biết ông C nộp đơn lên Toà án yêu cầu giải quyết ly hôn thì bà A cũng không quan tâm, không mong muốn hàn gắn tình cảm vợ chồng.

Ông C xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu ly hôn với bà A.

Về con chung: Quá trình chung sống, vợ chồng không có con chung.

Tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng bị đơn bà Nguyễn Thị Cẩm A đều vắng mặt và không có văn bản trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Tại phiên tòa:

- Vị đại diện Viện Kiểm sát tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

Về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký Tòa án: Thẩm phán được phân công thụ lý, giải quyết vụ án đã thực hiện đúng, đầy đủ các quy định tại Điều 203 của Bộ luật Tố tụng Dân sự. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự về xét xử sơ thẩm.

Về việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án đến phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự. Bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vắng mặt xem như từ bỏ quyền và nghĩa vụ chứng minh của mình.

Về việc giải quyết vụ án: Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được công bố tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn đối với bị đơn về việc "Ly hôn".

Những yêu cầu, kiến nghị để khắc phục vi phạm về tố tụng: Không có.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Nguyên đơn khởi kiện bị đơn yêu cầu Ly hôn, bị đơn hiện đang cư trú tại phường T, Thành phố Hồ Chí Minh. Do đó, Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản

1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án "Ly hôn" thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án nhân dân khu vực 17 - Thành phố Hồ Chí Minh.

[1.2] Về sự vắng mặt của các đương sự: Bị đơn bà Nguyễn Thị Cẩm A đã được Tòa án triệu tập hợp lệ hai lần tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt không có lý do. Nguyên đơn ông Nguyễn Thành C có đề nghị xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự theo quy định tại khoản 1, 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân:

Ông Nguyễn Thành C và Bà Nguyễn Thị Cẩm A kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã P, huyện P, tỉnh Hậu Giang (Nay là xã P, thành phố Cần Thơ) vào ngày 17/3/2025, theo Giấy chứng nhận kết hôn số 25 nên hôn nhân hợp pháp, được pháp luật bảo vệ.

[3] Xét yêu cầu của nguyên đơn:

Theo ông Công trình B thì khi vợ chồng yêu nhau, do tìm hiểu không kỹ đã vội vàng cưới nhau. Sau khi cưới thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, không có tiếng nói chung. Sau khi kết hôn được 1 thời gian ngắn, bà A tự động chuyển về nhà sống chung với bố mẹ ruột, vợ chồng sống ly thân với nhau khoảng 05 tháng nay.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án nhiều lần triệu tập nhưng bà A không đến Tòa án làm việc, tham gia các buổi hòa giải, tham gia phiên tòa để Tòa án hòa giải vợ chồng đoàn tụ, điều này thể hiện bà A không có thiện chí xây dựng gia đình hạnh phúc. Hơn nữa, khi biết ông C nộp đơn khởi kiện tại Toà án, bà A cũng không tìm cách hòa giải mâu thuẫn vợ chồng, điều đó cho thấy quan hệ hôn nhân giữa ông C và bà A không đạt được các yếu tố của một gia đình hạnh phúc, bền vững, hiện nay mỗi người có cuộc sống riêng, mục đích hôn nhân không đạt được. Từ những phân tích trên, cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông C về việc ly hôn với bà A.

Về con chung: Quá trình chung sống, vợ chồng không có con chung. Không yêu cầu Toà án giải quyết.

Tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu giải quyết.

Từ những phân tích trên, cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Thành C về việc Ly hôn với bà Nguyễn Thị Cẩm A.

[4] Ý kiến của vị đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là có căn cứ, phù hợp nên chấp nhận.

[5] Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Nguyên đơn chịu án phí theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; khoản 1, khoản 3 Điều 228; Điều 266; Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Các Điều 51, 56, 57 của Luật Hôn nhân và gia đình;

- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án năm 2016.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Thành C về việc "Ly hôn" với bà Nguyễn Thị Cẩm A.

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Thành C được ly hôn với bà Nguyễn Thị Cẩm A.

- Về con chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về án phí:

Ông Nguyễn Thành C phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, trừ vào số tiền 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí theo biên lai thu tiền số 0006395 ngày 30/7/2025 của Thi hành án dân sự Thành phố H.

3. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ./.

Nơi nhận:
- TAND Thành phố Hồ Chí Minh;
- VKSND khu vực 17 - Thành phố Hồ Chí Minh;
- THADS Thành phố Hồ Chí Minh;
- Đương sự;
- UBND xã Phương Bình, thành phố Cần Thơ (GCNKH số 25 ngày 17/3/2025);
- Lưu HS, AV.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đậu Thị Loan